

Bản án số: 334/2019/HS-PT

Ngày 30 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung;

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Hỷ Ứng M và Phạm Thái D; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hỷ Ứng M (tên gọi khác: L), sinh năm 1976 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Phố W, Ấp Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hỷ Lý S (chết) và bà Lìu Sám M; có chồng tên Lù Nhật H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thái D, sinh năm 1978 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ I, ấp Ngọc Lâm W (theo Quyết định số: 2817/QĐ-UBND ngày 11/8/2017, điều chỉnh từ ấp Ngọc Lâm E thành ấp Ngọc Lâm W), xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H và bà Đoàn Thị Th; có vợ tên Tống Trần Dạ T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Hy Ứng Mùi:

1. Ông Lê Quang I; vắng mặt tại phiên tòa;
2. Ông Đào Viện T; có mặt tại phiên tòa;
3. Ông Nguyễn Trọng Y; có mặt tại phiên tòa;

Cả 03 người bào chữa nêu trên đều là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; cùng nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H, Số X, đường L, Khu phố F, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thái D: Ông Hà Mạnh T, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư H, Đường B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Chương Nhì M, sinh năm 1989 (con bà H); cư trú tại: Tổ S, Ấp E, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Minh H, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên trở lên V, Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng P;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vòng Chinh P, sinh năm 1990, chức vụ: Giám đốc; cư trú tại: Khu dân cư W, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo Hy Ứng M: Ông Tây Liên K, sinh năm 1989; nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Hỷ Ứng M có giấy phép lái xe hạng A1, số 751148010225, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/7/2014, có giá trị không thời hạn, được phép điều khiển xe mô tô 02 bánh có dung tích xi-lanh từ 50cm³ đến dưới 175cm³.

Phạm Thái D có giấy phép lái xe hạng C, số 790092234378, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2015, có giá trị đến ngày 10/7/2020, được phép điều khiển xe ô tô tải có tải trọng từ 3.500 kg trở lên và xe hạng B1, B2.

Vào khoảng 12 giờ 16 phút ngày 27/02/2018, Hỷ Ứng M điều khiển xe mô tô biển số 60N9-52XX của gia đình M, chở theo bà Nguyễn Thị H (là hàng xóm), đi từ chợ P sang đường liên xã P về nhà. Khi đến ngã tư tại Km115, nơi giao nhau với Quốc lộ W (giao nhau với đường ưu tiên); do mất điện, đèn tín hiệu giao thông không hoạt động, nên M tiếp tục điều khiển xe sang đường; ngay lúc này, trên Quốc lộ W - hướng tay phải của M, có xe ô tô tải biển số 60C-183.XX do Phạm Thái D điều khiển, đang đi từ hướng huyện T chạy đến. M chủ quan, cho rằng khoảng cách còn xa, nên tiếp tục điều khiển xe mô tô băng qua ngã tư Km115. Khi xe của M qua gần hết đường (còn cách lề đường phía bên xã P khoảng 1,10m) thì bị xe ô tô của D đụng trực diện, làm M, bà H cùng xe mô tô văng vào vỉa hè bên phải, theo phần đường của xe ô tô.

Quá trình điều tra, bị cáo Hỷ Ứng M trình bày: Khi đến ngã tư Km115, thấy đèn tín hiệu giao thông không hoạt động; trên Quốc lộ W, cách khoảng 40 - 50m (hướng huyện T về huyện Th), có xe ô tô tải biển số 60C-183.XX đang chạy tới; thấy khoảng cách khá xa, nên bị cáo cho xe băng qua đường. Khi xe của bị cáo đã qua gần hết đường Quốc lộ W, chỉ còn cách lề đường phía bên xã P khoảng 1,10m, thì bị xe ô tô biển số 60C-183.XX đụng trực diện vào xe mô tô biển số 60N9-52XX, làm bị cáo và bà H bị hất văng vào vỉa hè.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thái D trình bày: Khi cách ngã tư Km115 khoảng 15m, bị cáo thấy đèn giao thông bị mất tín hiệu và bên trái đường (theo hướng lưu thông của bị cáo), có xe mô tô biển số 60N9-52XX do Hỷ Ứng M điều khiển, đang băng sang đường. Thấy vậy, bị cáo rà thắng, giảm tốc độ và bóp còi liên tục. Khi khoảng cách giữa hai xe còn 05m và xe mô tô đã đến sát vạch tim đường, bị cáo thấy M ngập ngừng dừng xe lại; nghĩ rằng M nhường

đường, bị cáo buông thắng và tăng ga cho xe đi tiếp; bất ngờ, M lại điều khiển xe mô tô chạy cắt mặt trước đầu xe của bị cáo. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp đạp phanh mà chỉ kịp đánh tay lái về bên phải đường, để né tránh nhưng đầu xe ô tô đã đụng vào xe mô tô của M và đẩy xe mô tô lẫn người lao vào trong lề đường (vía hè) bên phải, đụng vào căn nhà anh Sầm Dịch T và ông Sỳ Nhộc P ở phố Q, ấp Q, xã P thì dừng lại.

2. Khám nghiệm:

2.1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là ngã tư (giao lộ Quốc lộ W với đường liên xã P), có lắp đèn hiệu giao thông; tại thời điểm xảy ra tai nạn, đèn tín hiệu không hoạt động do không có điện. Mặt đường rộng 11m, có vạch sơn kẻ đường. Chọn mép đường bên phải theo chiều T - Th làm chuẩn, cụ thể:

- Xe ô tô 60C-183.XX sau tai nạn dừng trong lề phải, đầu xe hướng vào lề phải, đụng vào nhà số X, phố Q, ấp Q, xã P; trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2m50 và 0m90.

- Xe mô tô 60N9-52XX sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang trái, dưới gầm xe ô tô 60C-183.XX, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3m50 và 3m10. Xe mô tô 60N9-52XX để lại 01 vết cày đứt quãng dài 11m10, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1m10.

- Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định: Xe mô tô 60N9-52XX để lại 01 vết cày đứt quãng dài 11m10, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1m10, trên mặt đường Quốc lộ W. Như vậy vụ tai nạn giao thông xảy ra trên phần đường dành cho xe ưu tiên lưu thông theo hướng từ huyện T đi huyện Th.

2.2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô 60C-183.XX: Kính chắn gió trước bể; ốp cạnh đầu xe phía trước bên phải bị văng ra khỏi xe; phần giữa cản trước móp thụng, trầy xước bong tróc sơn; két nước giải nhiệt phía dưới bị bể. Xe hết hạn kiểm định ngày 22/02/2018 (bút lục số 39, 41 và 42).

- Căn cứ Phiếu cân xe số 06 ngày 15/5/2018 của Trạm cân Tr, địa chỉ Km 117, ấp T, xã P, huyện Đ, xác định trọng lượng xe ô tô tải biển số 60C-183.XX và hàng hóa trên xe là 22.690kg/14.875kg (quá trọng tải là 7.415 kg (bút lục số 40).

- Xe mô tô 60N9-52XX bị cong méo biến dạng; ốp bảo vệ thân xe bể vỡ hoàn toàn; yếm chắn gió bên trái có vết nứt và bong tróc sơn do cọ sát mặt đường (bút lục số 35 - 38).

3. Giám định phương tiện:

Căn cứ Kết luận giám định tư pháp số: 35-2018/KLGD-PT ngày 25/5/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đối với xe ô tô 60C-183.XX như sau:

- Tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển số 60C-183.XX, các hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn tín hiệu hoạt động sử dụng bình thường đảm bảo an toàn. Riêng hệ thống lốp vỏ không đạt yêu cầu sử dụng và không đảm bảo an toàn.

- Tốc độ xe ô tô biển số 60C-183.XX tại thời điểm xảy ra tai nạn 12^h16'30" là 52km/h (bút lục số 95).

4. Hậu quả:

1/ Bà Nguyễn Thị H được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày 27/02/2018. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 069/TT/2018 ngày 06/3/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là chấn thương sọ não.

2/ Bị cáo Hồ Ứng M bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đ. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0616/GĐPY/2018 ngày 01/8/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương thức cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **36%**.

3/ Hư hỏng 02 căn nhà của Sầm Dịch T và ông Sý Nhộc P, trị giá tài sản thiệt hại thực tế là 51.500.000 đồng.

4/ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/12/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- Xe ô tô biển số 60C-183.XX bị thiệt hại: 4.225.000 đồng.
- Xe mô tô biển số 60N9-52XX bị thiệt hại: 9.650.000 đồng.

5. Dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng P là chủ xe ô tô biển số 60C-183.XX, đã bồi

thường cho gia đình ông Sầm Dịch T số tiền 48.000.000 đồng và bồi thường cho ông Sỳ Nhộc P số tiền là 3.500.000 đồng. Ông T và ông P đã nhận toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và từ chối giám định tài sản thiệt hại (bút lục số 172, 176).

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Hỷ Ứng M và Phạm Thái D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); với mức hình phạt xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng P bồi thường thiệt hại gia đình bà Nguyễn Thị H số tiền 119.830.722 đồng và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Hỷ Ứng M số tiền 26.738.249 đồng.

- Buộc bị cáo Hỷ Ứng M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 79.887.148 đồng.

- Đại diện gia đình bà Nguyễn Thị H được nhận số tiền 119.830.722đ từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng P, 79.887.148 đồng từ bị cáo Hỷ Ứng M và nhận số tiền 40.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thái D (theo Biên lai thu tiền số 0002888 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thái D 01 Giấy phép lái xe.

- Trả lại cho bị cáo Hỷ Ứng M 01 Giấy phép lái xe.

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng P 01 xe ô tô tải biển số 60C-183.XX và 01 giấy chứng nhận kiểm định kèm theo.

- Trả lại cho ông Lù Nhật H 01 xe mô tô biển số 60N9-52XX và 01 giấy đăng ký xe kèm theo.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

- Ngày 08 tháng 4 năm 2019, bị cáo Hỷ Ứng M kháng cáo bản án sơ thẩm, không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng bản thân đã quan sát, nhận thấy đảm bảo an toàn nên mới di chuyển băng qua Quốc lộ W và đã đi gần hết chiều ngang đường (10/11m) mới xảy ra tai nạn. Tòa án cấp sơ thẩm kết tội là oan cho bị cáo; đồng thời, cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng và bỏ lọt tội phạm đối với chủ xe; đề nghị xem xét, giải quyết lại toàn bộ vụ án

- Ngày 12 tháng 4 năm 2019, bị cáo Phạm Thái D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

9. Những người bào chữa cho bị cáo Hỷ Ứng M trình bày:

Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với chủ xe ô tô; bởi vì, đã giao xe cho bị cáo Phạm Thái D điều khiển khi đã hết hạn kiểm định.

Tất cả lời khai của bị cáo Hỷ Ứng M đều thống nhất, cho rằng bị cáo đã nhìn thấy xe ô tô do bị cáo D điều khiển cách khoảng 30m (theo Cơ quan điều tra tính là 38m), đủ an toàn để cho xe mô tô của bị cáo M đi qua Quốc lộ W (rộng 11m); thực tế, điểm dừng chỉ cách lề đường bên phải 1,1m trong làn đường dành cho xe thô sơ, không phải làn đường dành cho xe ô tô. Tại phiên tòa, bị cáo M cho rằng di chuyển xe mô tô với vận tốc khoảng 25km/h; qua tính toán, bị cáo M chỉ cần 1,6s là qua hết Quốc lộ W và cần đến 2,75s thì xe tải mới đến điểm dừng. Như vậy, bị cáo M đã tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường bộ, không có lỗi và không vi phạm nguyên tắc nhường đường; đồng thời, cũng cần làm rõ khái niệm nhường đường trong trường hợp này, bị cáo M có buộc phải dừng lại hoàn toàn, không có phương tiện nào khác mới qua đường hay không; trong khi đó, mật độ giao thông rất đông.

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Thái D đã điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ, chở hàng quá trọng tải, xe quá thời hạn đăng kiểm, không tập trung chú ý quan sát khi lái xe trên đường...chính là nguyên nhân gây ra tai nạn; do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo D.

Các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã không cho kiểm tra nồng độ cồn hoặc các chất kích thích khác đối với bị cáo Phạm Thái D, ảnh hưởng

đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án; đồng thời, cũng không làm rõ được nguyên nhân trực tiếp xe ô tô đâm vào xe mô tô vì lý do gì. Việc cáo trạng cho rằng bị cáo M khi qua đường đã ngập ngừng và có dừng lại giữa tim đường là mâu thuẫn với kết luận điều tra và lời khai của bị cáo M nhưng chưa được đối chất làm rõ. Do vậy, chưa có căn cứ kết tội đối với bị cáo Hỷ Ứng M.

Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hỷ Ứng M không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

10. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thái D trình bày:

Về hành vi của bị cáo Phạm Thái D, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội; đồng thời, vụ án xảy ra do lỗi hỗn hợp, cấp sơ thẩm xét xử cả 02 bị cáo Hỷ Ứng M và D là phù hợp. Tuy nhiên, quyết định hình phạt đối với bị cáo D là quá nặng so với các đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xác định, bị cáo D còn có tình tiết đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu; thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng.

Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để xử phạt dưới khung và hưởng án treo theo Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo D theo hướng phân tích nêu trên.

11. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

Bên phía bị hại hoàn toàn không đồng ý với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thái D; bởi vì, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo D và chủ xe ô tô không có thiện chí khắc phục hậu quả, không thăm viếng đám tang và có lời xin lỗi đối với gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D. Trong khi đó, bị cáo Hỷ Ứng M rất hối hận về tai nạn, tích cực phụ giúp đám tang và động viên gia đình bị hại; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Luật sư Lê Quang I đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; đồng thời, bị cáo Hỷ Ứng M đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Hỷ Ứng M không trình bày các câu hỏi của Hội đồng xét xử và thực hiện quyền im lặng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thái D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, dữ liệu vi-deo an ninh của nhà người dân nơi xảy ra tai nạn; đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 16 phút ngày 27/02/2018, tại km 47 + 880m thuộc ngã tư Km 115 ấp Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai:

- Bị cáo Hỷ Ứng M điều khiển xe mô tô biển số 60N9-52XX chở bà Nguyễn Thị H, lưu thông trên đường liên xã (đường nhánh) theo hướng từ xã P băng qua ngã tư Km 115 trên Quốc lộ W (giao với đường ưu tiên) để sang xã P; đã không nhường đường cho xe ô tô lưu thông trên đường ưu tiên. Hành vi của bị cáo M vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

- Bị cáo Phạm Thái D điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-183.XX đã hết hạn kiểm định, chở hàng hóa (cát) vượt quá 7.415kg trọng tải; khi đến đoạn đường giao nhau và là khu dân cư trên Quốc lộ W, theo hướng từ huyện T đi huyện Th, bị cáo thấy bị cáo M đang qua đường nhưng không những không giảm tốc độ đến mức cần thiết mà còn vượt quá tốc độ 02km/h, để xe ô tô tải đụng vào xe mô tô biển số 60N9-52XX do Hỷ Ứng M điều khiển gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo D vi phạm khoản 4 Điều 8, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 28 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật; tuy nhiên, việc không áp dụng điểm a của điều luật này là thiếu sót; do đó, sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định:

+ Bị cáo Hỷ Ứng M không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo là dân tộc Hoa, bị thương tích với tỷ lệ là 36%, học vấn thấp và nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Bị cáo Phạm Thái D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu và khắc phục hậu quả. Ngoài ra, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo và là lao động chính. Các tình tiết này, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới.

[4] Về kháng cáo:

- Đối với kháng cáo của bị cáo Hỷ Ứng M:

+ Về việc bị cáo cho rằng mình bị oan: Như đã nhận định ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

+ Về việc bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng tại phiên tòa: Căn cứ diễn biến phiên tòa thể hiện tại Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 28/3/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tố tụng đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về việc bị cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với chủ xe: Theo “Hợp đồng thuê tài xế” giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng P với Phạm Thái D, thể hiện, tài xế D được giao quản lý xe và “*có trách nhiệm thông báo cho Công ty khi hết hạn đăng kiểm*” (bút lục số 162 và 163), nên việc để quá hạn đăng kiểm không có lỗi của công ty; do đó, cấp sơ thẩm không bỏ lọt tội phạm.

Từ những nội dung trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Hỷ Ứng M.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thái D: Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án; quyết định về hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị

quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với phần trình bày của những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định nêu trên, nên không được chấp nhận.

[8] Đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa được xem xét chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hỷ Ứng M và Phạm Thái D;

Sửa về áp dụng pháp luật do chủ quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

1. Hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Hỷ Ứng M:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hỷ Ứng M (tên gọi khác: L) 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

1.2. 1.1. Đối với bị cáo Phạm Thái D:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thái D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Các bị cáo Hỷ Ứng M và Phạm Thái D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ, thi hành án, xử lý vật chứng và án phí án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Đường sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Định Quán;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Định Quán;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành